UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10 /CT-UBND	*Gia Lai, ngày 29 tháng 09 năm 2025*

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và sử dụng nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Trong những năm qua, công tác quản lý, đầu tư phát triển hệ thống cấp nước sạch đô thị đã được tỉnh quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả tích cực; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung tăng dần qua từng năm, một số địa phương đã đạt được tỷ lệ rất cao như: Phường Quy Nhơn (98,4%), phường Quy Nhơn Nam (99,1%), phường Quy Nhơn Bắc (99,7%), phường Ayunpa (98%).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và sử dụng nước sạch còn một số tồn tại, hạn chế; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh tính đến hết tháng 6 năm 2025 đạt khoảng 72,4%, thấp hơn so với mức trung bình cả nước là 94% *(theo Báo cáo tổng kết năm 2024 của Bộ Xây dựng)*. Nguyên nhân chủ yếu là do: (1) công suất cấp nước của một số nhà máy chưa đảm bảo; (2) mạng lưới đường ống phân phối nước sạch chưa được đầu tư phủ kín để phục vụ người dân; (3) người dân chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của nước sạch, tỷ lệ đấu nối và mức tiêu thụ nước sạch còn thấp; (4) công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

Nhằm đảm bảo mọi người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao (đến năm 2030 tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 91,3%), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị có liên quan tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Chỉ đạo chung:

- Các sở, ban, ngành, UBND các phường cần chủ động, đổi mới tư duy trong công tác quản lý, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chỉ tiêu về cấp nước sạch đô thị, phải bảo đảm mọi người dân trên địa bàn đều được tiếp cận và sử dụng nước sạch, qua đó nâng cao chất lượng đời sống và sức khỏe cộng đồng.

- Chú trọng nghiên cứu, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của các địa phương, doanh nghiệp; nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách linh hoạt để huy động các nguồn lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc sử dụng nước sạch. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hành vi sử dụng nước sạch, giúp người dân hiểu rõ giá trị của nguồn tài nguyên nước, giảm thiểu việc sử dụng các nguồn nước không an toàn, góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 91,3% trở lên, tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch giảm xuống dưới 15%.

2. Nhiệm vụ trọng tâm của các sở, địa phương, đơn vị cấp nước: Ngoài các nhiệm vụ chung nêu trên, các Sở, ngành, UBND phường, các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Sở Xây dựng

- Tập trung xây dựng Đề án phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035, trong đó phải xác định rõ mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống cấp nước, đề xuất kế hoạch đầu tư ưu tiên các công trình cấp nước và nguồn lực thực hiện cụ thể để đảm bảo tính khả thi.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm tăng nhanh tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung như: cơ chế, chính sách hỗ trợ đấu nối cấp nước cho các hộ gia đình khó khăn, hộ nghèo; phối hợp đề xuất cơ chế hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư công trình cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước tại các khu vực khó thu hút được nhà đầu tư; các giải pháp hạn chế khai thác, sử dụng nước ngầm tại khu vực đã có hệ thống cấp nước tập trung; giải pháp chuyển đổi nguồn của các công trình cấp nước tập trung từ nước ngầm sang sử dụng nguồn nước mặt.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị cấp nước xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nước sạch nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về sử dụng nước sạch.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức khoanh định, công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất; xử lý nghiêm các hành vi khai thác trái phép, vượt quá giấy phép theo quy định.

- Lập danh mục nguồn nước phải thiết lập hành lang bảo vệ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt và hành lang bảo vệ nguồn nước; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước, xả thải không đạt quy chuẩn vào nguồn nước.

- Tăng cường quan trắc chất lượng và trữ lượng nguồn nước, thường xuyên cảnh báo nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Chủ động đề xuất biện pháp bảo vệ, khắc phục, phục hồi nguồn nước nhằm đảm bảo an toàn, bền vững cho công tác cấp nước sạch.

2.3. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế chính sách hỗ trợ, thu hút các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nước sạch; cơ chế hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư công trình cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các khu vực có địa hình phức tạp, dân cư phân tán; các chính sách hỗ trợ người dân vay để đấu nối, sử dụng nước sạch thông qua Ngân hàng chính sách xã hội.

- Phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng Đề án phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

2.4. Sở Y tế

- Khẩn trương xây dựng, trình ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Y tế ban hành và đặc thù điều kiện của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất chất lượng nước sạch tại các hệ thống cấp nước tập trung; công bố công khai kết quả kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo đúng quy định để người dân và chính quyền địa phương được biết, giám sát.

2.5. Sở Khoa học Công nghệ

Nghiên cứu, đề xuất và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong xử lý, tái sử dụng, tiết kiệm nước sạch; tổ chức các hoạt động kết nối cung – cầu công nghệ, khuyến khích chuyển giao công nghệ mới, thân thiện môi trường trong sản xuất và cung cấp nước sạch; tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

2.6. UBND các phường

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập

trung trên địa bàn; xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất giải pháp có tính khả thi để đảm bảo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu được giao; đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đấu nối sử dụng nước sạch, trong đó phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cân đối, bố trí nguồn lực để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước sạch tại các khu vực có địa hình phức tạp, dân cư phân tán.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp khai thác nước ngầm trái phép, không phép xảy ra trên địa bàn; vận động người dân hạn chế sử dụng nước ngầm, giếng khơi, chuyển sang sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

- Giám sát việc thi công các công trình trên địa bàn quản lý, yêu cầu đơn vị thi công khu vực dự án có giải pháp di dời hoặc đề xuất biện pháp thi công phù hợp nhằm đảm bảo an toàn đường ống cấp nước, không để xảy ra tình trạng bể vỡ đường ống do thi công gây thoát thoát nước sạch và ảnh hưởng đến đời sống người dân.

2.7. Các đơn vị cấp nước

- Tập trung đầu tư nâng cấp nhà máy để đảm bảo nguồn cung cấp nước sạch được đầy đủ, liên tục, an toàn, bảo đảm chất lượng nước theo quy định; thực hiện công khai thông tin chất lượng nước định kỳ để người dân giám sát.

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư tập trung, tuyến dân cư chưa được cung cấp nước sạch, đặc biệt là khu vực khó khăn, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân vùng cấp nước và thỏa thuận dịch vụ cấp nước theo quy định, đảm bảo minh bạch về phạm vi, chất lượng và trách nhiệm cung cấp nước sạch.

- Đổi mới mô hình quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới trong giám sát, vận hành hệ thống sản xuất – cung cấp nước sạch. Thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao hiệu suất cấp nước. Xây dựng quy trình ứng phó, xử lý sự cố kịp thời để bảo đảm an toàn cấp nước và quyền lợi của người sử dụng.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia đấu nối, sử dụng nước sạch, từng bước thay đổi thói quen sử dụng nước giếng khơi, giếng khoan. Đồng thời, giám sát việc thực hiện Chỉ thị tại cơ sở, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp để cùng chính quyền các cấp hoàn

thành mục tiêu cấp nước sạch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Giao Sở Xây dựng chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các phường;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Hữu Quế